

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**TRẦN THỊ THU HIẾU**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT  
CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ  
TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng**

**Mã số: 60.34.20**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2015**

Công trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

**Người hướng dẫn khoa học: TS. ĐINH BẢO NGỌC**

Phản biện 1: TS. Trương Hồng Trinh

Phản biện 2: TS. Phạm Văn Tâm

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 17 tháng 10 năm 2015.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngân sách chi cho lĩnh vực y tế không ngừng tăng qua các năm, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi ngân sách trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên công tác kiểm soát chi ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng còn tồn tại nhiều bất cập và hạn chế.

Xuất phát từ yêu cầu đó, tác giả chọn đề tài “*Hoàn thiện công tác Kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại KBNN Đà Nẵng*” với mong muốn đưa ra những kiến nghị và giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề tồn tại trên.

### 2. Mục tiêu nghiên cứu

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận về Kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp y tế qua Kho bạc Nhà nước.

- Đánh giá thực trạng công tác Kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng.

- Đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện công tác Kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:

Những vấn đề lý luận về công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua Kho bạc Nhà nước và thực tiễn công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng.

- Phạm vi nghiên cứu:

- Về nội dung nghiên cứu: Đề tài chỉ giới hạn nghiên cứu về Kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Về không gian: nghiên cứu được thực hiện tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng.

- Về thời gian: số liệu thu thập trong khoảng thời gian từ năm 2010 – 2014.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Trên cơ sở nền tảng lý luận về công tác Kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua Kho bạc Nhà nước, thu thập số liệu và phỏng vấn trực tiếp công chức làm công tác kiểm soát chi các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng, tác giả đã chọn mẫu một số hồ sơ để phân tích, so sánh nhằm đánh giá thực trạng công tác Kiểm soát chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại KBNN Đà Nẵng.

- Ngoài ra, đề tài còn sử dụng các phương pháp thống kê, phân tích, so sánh, tổng hợp... trong quá trình nghiên cứu.

#### **\* Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

- Hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua KBNN.

- Đánh giá và nhận diện những hạn chế của công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại KBNN Đà Nẵng.

- Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp mang tính thiết thực nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại KBNN Đà Nẵng trong thời gian đến.

#### **5. Bố cục đề tài**

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, luận văn được kết cấu gồm 3 chương với nội dung cụ thể sau:

Chương 1. Cơ sở lý luận về Kiểm soát chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua KBNN.

Chương 2. Thực trạng công tác Kiểm soát chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại KBNN Đà Nẵng.

Chương 3. Giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác Kiểm soát chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại KBNN Đà Nẵng.

## **6. Tổng quan tài liệu**

### **CHƯƠNG 1**

## **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYỀN NSNN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ QUA KBNN**

### **1.1. TỔNG QUAN VỀ KIỂM SOÁT CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

#### **1.1.1. Khái niệm chi Ngân sách Nhà nước**

**1.1.2. Quản lý chi Ngân sách Nhà nước, đối tượng, mục tiêu quản lý chi Ngân sách Nhà nước**

#### **1.1.3. Chu trình quản lý chi Ngân sách Nhà nước**

*a. Lập dự toán chi Ngân sách Nhà nước*

*b. Chấp hành dự toán chi Ngân sách Nhà nước*

*c. Quyết toán chi Ngân sách Nhà nước*

#### **1.1.4. Kiểm tra, kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước**

### **1.2. KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYỀN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ QUA KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**1.2.1. Một số khái niệm về kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua Kho bạc Nhà nước**

*a. Khái niệm đơn vị sự nghiệp y tế*

\* Khái niệm

\* Phân loại đơn vị sự nghiệp y tế

*b. Khái niệm chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước*

*c. Khái niệm kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua Kho bạc Nhà nước*

**1.2.2. Trách nhiệm và quyền hạn của Kho bạc Nhà nước trong quản lý, kiểm soát thanh toán các khoản chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước**

**1.2.3. Đặc điểm và nguyên tắc kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua Kho bạc Nhà nước**

*a. Đặc điểm công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua Kho bạc Nhà nước*

*b. Nguyên tắc kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua Kho bạc Nhà nước*

**1.2.4. Tổ chức bộ máy thực hiện công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua Kho bạc Nhà nước**

**1.2.5. Nội dung công tác kiểm soát chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua Kho bạc Nhà nước**

*a. Kiểm soát trước thanh toán*

*b. Kiểm soát thanh toán*

*c. Kiểm soát sau thanh toán*

**1.2.6. Các tiêu chí đánh giá kết quả công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua Kho bạc Nhà nước**

- Doanh số chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị SNYT qua KBNN.

- Số lượng hồ sơ KBNN giải quyết trước hạn, đúng hạn, quá

hạn đối với các đơn vị SNYT

- Số món và số tiền KBNN chối cấp phát, thanh toán qua kiểm soát chi đối với các đơn vị SNYT.

- Số dư tạm ứng chi thường xuyên so với tổng chi thường xuyên bình quân hằng tháng đối với các đơn vị SNYT:

- Kết quả kiểm toán chi thường xuyên NSNN của Kiểm toán Nhà nước tại các đơn vị SNYT

- Mức độ hài lòng của đơn vị SNYT khi thực hiện KSC thường xuyên qua KBNN.

### **1.2.7. Những nhân tố ảnh hưởng đến công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế qua Kho bạc Nhà nước**

#### ***a. Nhóm nhân tố bên ngoài***

- \* *Chế độ, chính sách liên quan đến công tác KSC thường xuyên NSNN đối với các đơn vị SNYT qua KBNN*

- \* *Cơ chế quản lý Ngân sách Nhà nước của các cơ quan tài chính, cơ quan chủ quản*

- \* *Cơ chế quản lý tài chính và ý thức chấp hành của các đơn vị SNYT*

#### ***b. Nhóm nhân tố bên trong***

- \* *Năng lực lãnh đạo, quản lý*

- \* *Năng lực, trình độ và đạo đức của đội ngũ cán bộ*

- \* *Tổ chức bộ máy*

- \* *Quy trình nghiệp vụ*

- \* *Cơ sở vật chất, công nghệ kỹ thuật*

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÀ NẴNG

#### 2.1. KHÁI QUÁT VỀ KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÀ NẴNG

2.1.1. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

*a. Chức năng của Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng*

*b. Nhiệm vụ và quyền hạn của Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng*

2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

2.1.3. Kết quả hoạt động chủ yếu của Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng trong giai đoạn 2011-2014

*a. Thu Ngân sách Nhà nước*

*b. Chi Ngân sách Nhà nước*

#### 2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÀ NẴNG

2.2.1. Tổ chức bộ máy thực hiện công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

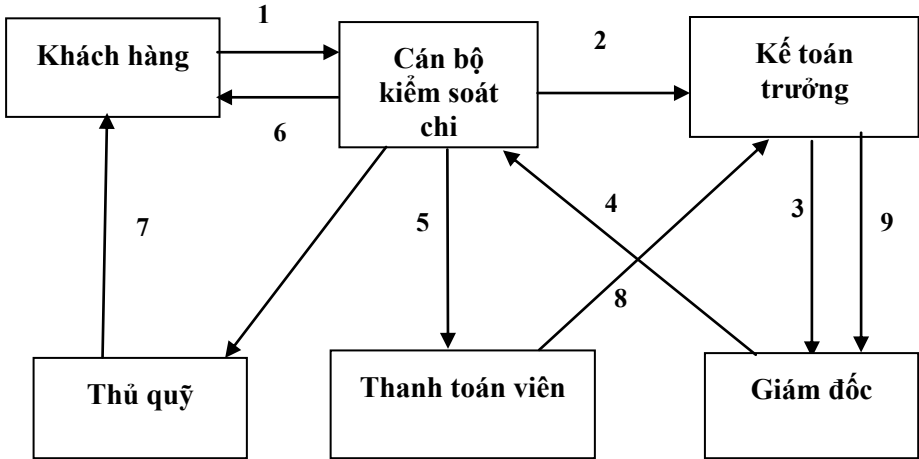
**Mô hình 1:** Kế toán viên chuyên quản tài khoản dự toán hoặc tài khoản tiền gửi

**Mô hình 2:** Kế toán viên quản lý theo đơn vị (tức quản lý cả tài khoản dự toán và tài khoản tiền gửi của đơn vị SNTT)

2.2.2. Quy trình kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng



*Sơ đồ quy trình*



*Hình 2.3. Quy trình kiểm soát chi thường xuyên NSNN tại KBNN Đà Nẵng*

*Giải thích quy trình*

(1): Khách hàng gửi hồ sơ, chứng từ cho cán bộ kho bạc làm nhiệm vụ kiểm soát chi. Cán bộ kiểm soát chi thực hiện phân loại, xử lý hồ sơ.

(2): Cán bộ kho bạc làm nhiệm vụ kiểm soát chi thực hiện kiểm soát chi và chuyển hồ sơ trình Kế toán trưởng kiểm soát và ký chứng từ.

(3): Kế toán trưởng trình lãnh đạo Phê duyệt.

(4): Sau khi phê duyệt, lãnh đạo chuyển hồ sơ chứng từ cho cán bộ Kiểm soát chi.

(5): Cán bộ kho bạc làm nhiệm vụ kiểm soát chi chuyển hồ sơ thanh toán cho thanh toán viên (trường hợp thanh toán chuyển khoản) hoặc chuyển cho thủ quỹ (nếu chi tiền mặt tại quỹ).

(6): Cán bộ kho bạc trả hồ sơ, chứng từ cho khách hàng.

(7): Khách hàng nhận tiền tại quầy chi.

(8): Trường hợp thanh toán bằng chuyển khoản, thanh toán viên tập hợp chứng từ, lập bảng kê thanh toán bù trừ, bảng kê thanh toán qua tiền gửi Ngân hàng trình Kế toán trưởng ký kiểm soát.

(9): Kế toán trưởng trình Bảng kê thanh toán bù trừ, bảng kê thanh toán qua tiền gửi Ngân hàng cho Giám đốc (người được ủy quyền) ký duyệt.

### **2.2.3. Nội dung công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng**

#### ***a. Kiểm soát trước thanh toán***

- Kiểm tra Quyết định giao dự toán với dự toán được cơ quan có thẩm quyền nhập vào hệ thống Tabmis.

- Kiểm tra đối tượng được hưởng, mức khoán theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các quy định hiện hành đối với danh sách các khoản khoán cho cá nhân theo chế độ.

#### ***b. Kiểm soát thanh toán***

Kiểm tra sự đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ, chứng từ thanh toán.

Kiểm tra các khoản chi đã được thủ trưởng đơn vị SNYT hoặc người được ủy quyền quyết định chi.

Kiểm tra các khoản chi đã có trong dự toán chi NSNN được giao.

Kiểm soát nội dung các khoản chi: kiểm soát nội dung các khoản chi đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị SNYT.

Kiểm soát chi đối với các khoản chi từ số thu phí, lệ phí để lại thuộc NSNN về cơ bản được thực hiện tương tự như trường hợp kiểm

soát thanh toán, chi trả từ kinh phí do NSNN cấp, gồm đầy đủ thành phần hồ sơ và thực hiện kiểm tra, kiểm soát như đã nêu trên. Tuy nhiên, nguồn kinh phí NSNN cấp được hạch toán và quản lý rất chặt chẽ. Trong khi đó, đối với kinh phí từ phần được để lại trên số thu phí, lệ phí thuộc NSNN được các đơn vị SNYT chỉ không chế theo số dư Tài khoản tiền gửi; không được theo dõi chi tiết theo thực chi hoặc tạm ứng và không được theo dõi theo Mục lục NSNN.

Một số các khoản chi chủ yếu được kiểm soát như sau:

*Chi thanh toán cho cá nhân:*

*Chi hội nghị bao gồm các khoản chi cho hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn nghiệp vụ, hội thảo chuyên đề:*

*Chi công tác phí:*

*Chi thanh toán dịch vụ công cộng:*

*Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, hàng hóa, dịch vụ:*

*Các khoản chi khác:*

**\* Kiểm soát thanh toán bằng tiền mặt**

Để tăng cường quản lý quỹ NSNN, ngoài việc kiểm soát hồ sơ, chứng từ theo đúng quy định, cán bộ KSC còn phải kiểm soát việc thanh toán bằng tiền mặt theo Thông tư số 164/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống KBNN.

**\* Kiểm soát cam kết chi trong chi thường xuyên NSNN**

Đối với hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ theo chế độ quy định và có giá trị hợp đồng từ 100 triệu đồng trở lên, ngay sau khi đơn vị ký hợp đồng với nhà cung cấp, chậm nhất sau 5 ngày kể từ khi ký hợp đồng, đơn vị đem hợp đồng đến KBNN Đà Nẵng đề nghị KBNN Đà Nẵng làm thủ tục cam kết chi.

**c. Kiểm soát sau thanh toán**

Thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước được thực hiện

thanh tra đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước; Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Kho bạc Nhà nước.

Định kỳ, phòng Thanh tra thuộc KBNN Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện công tác KSC thường xuyên NSNN tại KBNN Đà Nẵng.

#### **2.2.4. Kết quả kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng**

##### ***a. Số lượng các đơn vị sự nghiệp y tế do Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng thực hiện kiểm soát chi***

\* Theo cấp ngân sách tính đến ngày 31/12/2014

\* Theo mức tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên tính đến ngày 31/12/2014

##### ***b. Doanh số chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng***

\* Theo cấp ngân sách

*Bảng 2.5. Số liệu chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị SNYT theo cấp ngân sách trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

	<b>DOANH SỐ CHI THƯỜNG XUYÊN NSNN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SNYT</b>		
	<b>Ngân sách Trung ương</b>	<b>Ngân sách Địa phương</b>	<b>Tổng cộng</b>
Năm 2011	300.154	147.837	447.991
Năm 2012	394.893	285.957	680.850
Năm 2013	492.839	328.559	821.398
Năm 2014	416.797	433.809	850.606

\* Theo nguồn kinh phí:

*Bảng 2.6. Số liệu chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị SNYT theo nguồn kinh phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

	<b>DOANH SỐ CHI THƯỜNG XUYỀN NSNN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SNYT</b>		
	<b>Nguồn NSNN cấp</b>	<b>Nguồn thu sự nghiệp</b>	<b>Tổng cộng</b>
Năm 2011	121.164	326.827	447.991
Năm 2012	186.521	494.329	680.850
Năm 2013	249.378	572.020	821.398
Năm 2014	257.136	593.470	850.606

*(Nguồn: Báo cáo KBNN Đà Nẵng)*

\* Theo nhóm mục chi:

*Bảng 2.7. Số liệu chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị SNYT theo nhóm mục chi*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

<b>Nhóm mục</b>	<b>Năm 2011</b>		<b>Năm 2012</b>		<b>Năm 2013</b>		<b>Năm 2014</b>	
	<b>Số tiền</b>	<b>Tỷ trọng</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Tỷ trọng</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Tỷ trọng</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Tỷ trọng</b>
Thanh toán cá nhân	173.547	39%	258.453	38%	402.486	49%	348.748	41%
Chi chuyên môn nghiệp vụ	168.266	37%	281.218	41%	287.489	35%	323.321	38%
Chi mua sắm tài sản thường xuyên	21.463	5%	45.665	7%	41.069	5%	51.036	6%
Chi khác	84.715	19%	95.514	14%	90.354	11%	127.591	15%
<b>Tổng cộng</b>	<b>447.991</b>	<b>100%</b>	<b>680.850</b>	<b>100%</b>	<b>821.398</b>	<b>100%</b>	<b>850.606</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Báo cáo KBNN Đà Nẵng)*

**c. Số lượng hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn và quá hạn**

**Bảng 2.8. Số liệu về số lượng hồ sơ giải quyết trước hạn, đúng hạn và quá hạn**

Năm	Tổng số hồ sơ chi thường xuyên	Trong đó		
		Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn
2011	9.328	8.171	1.026	130
2012	10.546	8.753	1.582	211
2013	10.964	9.867	987	110
2014	11.115	9.781	1.246	89

(Nguồn: Báo cáo KBNN Đà Nẵng)

**d. Số món và số tiền KBNN Đà Nẵng từ chối cấp phát, thanh toán cho các đơn vị SNTT qua kiểm soát chi**

**Bảng 2.9. Số liệu về số món và số tiền KBNN Đà Nẵng từ chối cấp phát, thanh toán cho các đơn vị SNTT qua kiểm soát chi**

Đơn vị tính: triệu đồng

	Số trường hợp vi phạm	Số tiền từ chối thanh toán	Trong đó		
			Chi vượt dự toán	Vi phạm về chế độ chứng từ	Sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi
<b>2011</b>	316	20.478	1.047	9.514	9.917
<b>2012</b>	412	17.653	899	8.623	8.131
<b>2013</b>	293	19.171	516	10.774	7.881
<b>2014</b>	282	16.374	490	8.859	7.515

(Nguồn: Báo cáo KBNN Đà Nẵng)

**e. Số dư tạm ứng chi thường xuyên so với tổng chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế bình quân hàng tháng**

Bảng 2.10. Số dư tạm ứng năm 2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Tháng	Số dư tạm ứng	Tỷ lệ % so với tổng chi thường xuyên bình quân 1 tháng đối với đơn vị SNYT
Tháng 1	43.530	61,41%
Tháng 2	48.151	67,93%
Tháng 3	41.803	58,97%
Tháng 4	35.364	49,89%
Tháng 5	42.158	59,47%
Tháng 6	52.176	73,61%
Tháng 7	58.620	82,70%
Tháng 8	50.935	71,86%
Tháng 9	54.258	76,54%
Tháng 10	47.156	66,53%
Tháng 11	61.511	86,78%
Tháng 12	33.761	47,63%

(Nguồn: Báo cáo KBNN Đà Nẵng)

(Chi thường xuyên bình quân 1 tháng đối với các đơn vị SNYT: 70.884 triệu đồng)

**f. Mức độ hài lòng của đơn vị sự nghiệp y tế khi thực hiện kiểm soát chi thường xuyên tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng**

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng đối với các đơn vị SNYT trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2014 như sau:

- Qua kênh khảo sát bằng Phiếu khảo sát trực tiếp.
- Qua Chương trình tin học Giao quản lý giao nhận hồ sơ và trả kết quả; qua kênh khảo sát trực tuyến của KBNN Đà Nẵng trên Cổng thông tin Sở nội vụ thành phố Đà Nẵng.

## **2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÀ NẴNG**

### **2.3.1. Những kết quả đạt được**

### **2.3.2. Những hạn chế trong công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng**

#### ***a. Về tổ chức bộ máy thực hiện Kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp y tế***

Đa phần các đơn vị phân công, bố trí cán bộ kiểm soát chi thường căn cứ theo mô hình chuyên quản theo nhóm tài khoản dự toán hoặc tài khoản tiền gửi. Xét về hiệu quả công tác quản lý, việc tổ chức bộ máy theo mô hình chuyên quản bộc lộ nhiều hạn chế, mà cụ thể là một đơn vị sự nghiệp y tế sẽ chịu sự kiểm soát của 2 đầu mối, không thống nhất trong việc kiểm soát, gây khó khăn trong việc quản lý tổng thể tình hình của đơn vị sự nghiệp y tế thuộc quyền kiểm soát.

#### ***b. Về quy trình nghiệp vụ kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước***

Chưa có quy trình kiểm soát, thanh toán đối với hình thức cấp Séc lĩnh tiền mặt giao cho đơn vị có nhu cầu thanh toán bằng tiền mặt, nên đã gây khó khăn, lúng túng cho kế toán viên trong công tác kiểm soát chi và cả đơn vị giao dịch.

#### ***c. Về thực hiện quy trình, nghiệp vụ kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng***

- Chưa thật sự chú trọng trong việc đối chiếu mẫu dấu, chữ ký.
- Ít khi dựa vào quy chế chi tiêu do đơn vị sự nghiệp y tế để kiểm soát.
- Không căn cứ vào Bảng đăng ký biên chế quỹ tiền lương, mà thường căn cứ vào Bảng lương hàng tháng mà đơn vị mang đến kho bạc mỗi khi rút lương để kiểm soát, thanh toán.



- Đối với các khoản chi mua sắm, sửa chữa: thiếu quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu, quyết định chỉ định thầu; chia nhỏ gói thầu để tránh đấu thầu...

***d. Về việc thanh toán bằng tiền mặt***

Tỷ trọng thanh toán bằng tiền mặt trong chi thường xuyên NSNN của các đơn vị SNTY còn khá cao, ảnh hưởng đến công tác quản lý vĩ mô của Nhà nước; làm suy giảm hiệu quả công tác quản lý và kiểm soát chi NSNN.

***e. Về việc thực hiện cam kết chi***

Quy trình thực hiện cam kết chi chưa đạt được mục đích ngăn chặn tình trạng nợ đọng trong thanh toán tại các đơn vị SNTY một cách toàn diện. Hợp đồng đã được ký kết nhưng khi đơn vị thực hiện cam kết chi, nếu bị KBNN từ chối do không đủ điều kiện chi thì đơn vị vẫn đã bị ràng buộc nghĩa vụ tài chính với nhà cung cấp. Tức là vẫn tồn tại nợ đọng trong thanh toán.

***f. Về cơ chế kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế***

*\* Cơ chế kiểm soát chi bằng bảng kê chứng từ:*

Đối với các nội dung chi được KSC bằng bảng kê chứng từ, chất lượng KSC đem lại chưa cao, các đơn vị SNTY khi kê nội dung thanh toán còn tùy tiện, chưa phản ánh đúng thực tế nội dung các khoản chi, làm cho việc KSC không được chặt chẽ.

*\* Cơ chế kiểm soát chi theo đầu vào:*

Trong công tác kiểm soát chi đối với các đơn vị SNTY hiện nay vẫn thực hiện kiểm soát chi theo đầu vào, KSC thường xuyên NSNN tại KBNN Đà Nẵng mới dừng lại ở mức độ là đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Còn việc đánh giá khoản chi đó có tiết kiệm hay không, có hiệu quả hay không thì rất khó đánh giá được chính xác quá trình kiểm soát chi.

*\* Cơ chế kiểm soát đối với các khoản chi từ nguồn thu sự nghiệp:*

Hiện nay, việc thực hiện kiểm soát về hồ sơ, chứng từ, điều kiện chi đối với các khoản chi từ số thu phí, lệ phí thuộc NSNN được thực hiện tương tự như trường hợp kiểm soát thanh toán, chi trả từ kinh phí do NSNN cấp bao gồm đầy đủ các hồ sơ chứng từ theo quy định tại Thông tư 161/TT-BTC. Tuy nhiên việc quản lý và hạch toán các nguồn kinh phí này hoàn toàn khác nhau đã gây không ít khó khăn trong công tác Kiểm soát chi của kế toán viên kho bạc.

***g. Về công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về thủ tục, quy trình nghiệp vụ kiểm soát chi trong nội bộ Kho bạc***

Công tác kiểm tra giám sát trong nội bộ kho bạc chưa được quan tâm đúng mức; cơ chế kiểm tra, trách nhiệm chưa được phân định rạch ròi.

***h. Về chính sách, chế độ quản lý chi Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế***

- Cơ chế tự chủ của các đơn vị SNYT chưa thực sự có sự chuyển biến rõ nét, mang lại hiệu quả quản lý theo tinh thần đổi mới cơ chế quản lý của Nhà nước.

- Hệ thống các văn bản quy định về tiêu chuẩn định mức của một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, chậm được đổi mới, bổ sung cho phù hợp yêu cầu hiện tại.

- Việc ban hành các văn bản kiểm soát chi của cấp có thẩm quyền còn tình trạng chông chéo, còn nhiều bất cập.

***i. Về quản lý sử dụng ngân sách của cơ quan tài chính, cơ quan chủ quản, việc chấp hành kỷ luật tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế***

*\* Về phía cơ quan chủ quản, cơ quan tài chính:*

- Dự toán được duyệt của các đơn vị thường rất chậm, do vậy vào đầu năm thường ở dạng tạm cấp, phân bổ nhiều lần trong năm và

thường dồn vào cuối năm. Nên chưa tạo được tính chủ động cho đơn vị trong việc sử dụng NSNN, thiếu dự toán để đơn vị thực hiện cam kết chi, gây áp lực cho KBNN do các khoản chi dồn vào cuối năm.

- Việc quản lý, thanh tra, kiểm tra tài chính của các cơ quan tài chính, cơ quan chủ quan của các đơn vị còn nhiều hạn chế.

- Quyền hạn, trách nhiệm và sự phối hợp quản lý quỹ NSNN giữa các cơ quan tài chính còn chung chung, chưa phân định nhiệm vụ cụ thể và sự phối hợp giữa các đơn vị tham gia vào quản lý quỹ NSNN.

*\* Về phía đơn vị sự nghiệp y tế:*

- Nhiều đơn vị chưa thực hiện đúng chế độ hoá đơn chứng từ.

- Hệ thống các định mức của nước ta còn bất cập, từ đó dẫn đến tình trạng các đơn vị SNYT đối phó bằng cách phải chế biến số liệu, hợp thức hoá chứng từ.

- Đơn vị chưa thực hiện đúng quy định về tạm ứng và thanh toán tạm ứng.

- Đối với các khoản chi thuộc diện phải thực hiện đấu thầu, còn xảy ra tình trạng đơn vị SNYT chia nhỏ gói thầu để tránh đấu thầu.

**2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong công tác kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng**

*a. Các quy trình nghiệp vụ kiểm soát chi chưa được bổ sung kịp thời*

*b. Năng lực kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước của Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng chưa đáp ứng được yêu cầu*

*c. Việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại hệ thống Kho bạc Nhà nước chưa triệt để*

*d. Cơ chế, chính sách của nhà nước đối với công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế còn hạn chế, bất cập*

*e. Công tác quản lý tài chính các cơ quan tài chính, cơ quan chủ quan và đơn vị sự nghiệp y tế chưa chặt chẽ, còn hạn chế*

### **CHƯƠNG 3**

## **GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÀ NẴNG**

### **3.1. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP**

**3.1.1. Chiến lược phát triển hệ thống Kho bạc Nhà nước đến năm 2020**

*a. Mục tiêu tổng quát*

*b. Nội dung cơ bản Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2020*

**3.1.2. Mục tiêu và định hướng hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng**

*a. Mục tiêu hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng*

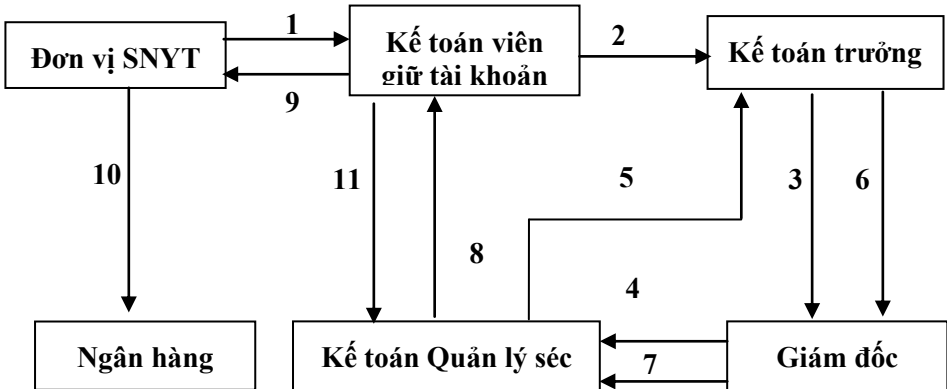
*b. Định hướng hoàn thiện công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng*

**3.2. NHỮNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÀ NẴNG**

### 3.2.1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy thực hiện công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng

KBNN Đà Nẵng cần thống nhất tổ chức KSC theo mô hình quản lý tập trung; và để áp dụng được mô hình này đòi hỏi đội ngũ công chức làm công tác kiểm soát chi NSNN của KBNN Đà Nẵng phải không ngừng nâng cao năng lực, trình độ, kiến thức về công tác KSC, đảm bảo am hiểu, nắm bắt kịp thời chế độ, chính sách, cơ chế, phương thức kiểm soát ở cả 2 loại tài khoản dự toán và tài khoản tiền gửi, trong đó kiểm soát tài khoản dự toán khá phức tạp.

### 3.2.2. Hoàn thiện quy trình kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng



Hình 3.1. Đề xuất Quy trình kiểm soát thanh toán để cấp Séc lĩnh tiền mặt cho đơn vị giao dịch lĩnh tiền mặt tại Ngân hàng

Các bước của quy trình

- Bước 1: Đơn vị sử dụng ngân sách gửi hồ sơ, chứng từ cho Kế toán viên giữ tài khoản. Kế toán viên thực hiện kiểm soát chi theo chức năng của mình.

- Bước 2: Kế toán viên thực hiện kiểm soát chi, chuyển hồ sơ chứng từ cho Kế toán trưởng hoặc người được uỷ quyền Kế toán trưởng (gọi chung là Kế toán trưởng).

- Bước 3: Kế trưởng trưởng thực hiện kiểm soát theo phạm vi trách nhiệm của mình, sau đó trình Giám đốc hoặc người được uỷ quyền (gọi chung là Giám đốc) phê duyệt.

- Bước 4: Sau khi phê duyệt, giám đốc chuyển chứng từ cho kế toán viên quản lý Séc để viết Séc.

- Bước 5: Kế toán quản lý Séc căn cứ vào Giấy rút dự toán, Giấy giới thiệu của đơn vị để viết Séc cho khách hàng. Sau khi viết Séc, chuyển cho Kế toán trưởng ký chức danh Kế toán trưởng trên tờ Séc.

- Bước 6: Kế toán trưởng trình Séc cho Giám đốc ký phát hành.

- Bước 7: Giám đốc chuyển tờ Séc cho kế toán quản lý Séc.

- Bước 8: Kế toán quản lý Séc chuyển tờ Séc; Giấy rút dự toán ngân sách và các hồ sơ liên quan cho kế toán viên giữ tài khoản khách hàng.

- Bước 9: Kế toán viên giữ Tài khoản khách hàng đóng dấu “Đã cấp Séc lĩnh tiền”; đóng dấu “đã thanh toán” trên chứng từ gốc; trả 01 liên Giấy rút dự toán, yêu cầu người nhận Séc phải ký đã nhận vào cuống tờ Séc lưu tại Kho bạc kèm chứng từ có liên quan cho khách hàng.

- Bước 10: Khách hàng đem tờ Séc do Kho bạc phát hành đến ngân hàng nơi Kho bạc mở tài khoản để nhận tiền.

- Bước 11: Kế toán viên giữ tài khoản bàn giao cuống Séc cho kế toán quản lý Séc.

### **3.2.3. Hoàn thiện thực hiện nghiệp vụ kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng**

#### ***a. Nâng cao năng lực và phẩm chất đạo đức đối với đội ngũ công chức làm nhiệm vụ kiểm soát chi***

- Một là, phải tiêu chuẩn hoá đội ngũ công chức, đặc biệt là đội ngũ công chức làm công tác KSC dựa trên việc đánh giá và phân loại công chức theo các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, đạo đức, năng lực tổ chức quản lý.

- Hai là, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ dưới nhiều hình thức; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ công chức nhằm nâng cao kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp, nâng cao phẩm chất của người công chức. Mặt khác, xử lý nghiêm những cán bộ sai phạm, đặc biệt là những cán bộ cố ý làm sai các quy trình nghiệp vụ, vi phạm các quy định về quản lý kinh tế tài chính gây thất thoát vốn NSNN.

- Ba là, không ngừng nâng cao trình độ tin học cho công chức làm nhiệm vụ KSC để đáp ứng yêu cầu tăng cường sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công tác.

#### ***b. Hiện đại hóa công tác kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp y tế dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin***

- Nâng cấp phần mềm tin học “Giao nhận hồ sơ một cửa” hiện nay, tích hợp thêm chức năng kiểm tra mẫu dấu, chữ ký của đơn vị SNYT.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật để triển khai vận hành các ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại tại KBNN Đà Nẵng và cả các đơn vị sử dụng NSNN đáp ứng yêu cầu thanh toán điện tử.

- Xây dựng chương trình tin học hệ thống hoá và cập nhật kịp thời các văn bản để phục vụ việc tra cứu, cập nhật chính sách, chế độ

mới của Nhà nước có liên quan.

***c. Tăng cường kỷ luật thanh toán tạm ứng***

Cán bộ kiểm soát chi cần tăng cường kiểm tra, đôn đốc các đơn vị khẩn trương thanh toán tạm ứng. Nếu không thanh toán tạm ứng đúng thời gian quy định, KBNN Đà Nẵng không thực hiện cấp tiếp tạm ứng.

***d. Giải pháp nhằm ngăn chặn hiện tượng chia nhỏ giá trị gói thầu***

Yêu cầu đơn vị gửi thêm dự toán chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện đối chiếu các khoản chi mua sắm, sửa chữa khi có phát sinh với các gói mua sắm, sửa chữa trong dự toán chi tiết.

***e. Thay đổi quy trình thực hiện cam kết chi***

Đơn vị thực hiện cam kết chi trước khi đơn vị ký kết hợp đồng mua sắm hàng hoá, dịch vụ với nhà cung cấp và sau khi đơn vị đã có Quyết định lựa chọn nhà cung cấp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

***f. Tăng cường vai trò của thanh tra, kiểm tra nội bộ đối với công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng***

Đội ngũ công chức làm công tác thanh tra phải am hiểu tường tận các chế độ, chính sách, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực phụ trách, khách quan trong đánh giá công việc và quan trọng hơn cả là phải độc lập tương đối với đối tượng cần thanh tra, kiểm tra.

**3.2.4. Hoàn thiện cơ chế thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản chi Ngân sách Nhà nước**

- Thực hiện phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ kế toán đơn vị SNYT về việc thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cần đa dạng hóa, hiện đại hóa hơn nữa công nghệ thanh toán



tại KBNN Đà Nẵng.

- Siết chặt kỷ luật thanh toán không dùng tiền mặt.

### **3.2.5. Tăng cường thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành Kho bạc Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế**

KBNN Đà Nẵng cần tăng cường thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành tại các đơn vị SNTT nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của đơn vị trong việc sử dụng vốn NSNN đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng công tác KSC thường NSNN qua KBNN.

### **3.2.6. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp y tế theo kết quả đầu ra**

Để triển khai thực hiện cơ chế kiểm soát chi theo kết quả đầu ra tại KBNN Đà Nẵng đòi hỏi phải tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan tài chính, cơ quan chủ quản và KBNN Đà Nẵng trong việc theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện và kết quả nhiệm vụ được giao của đơn vị.

## **3.3. NHỮNG KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC ĐÀ NẴNG**

### **3.3.1. Đối với Bộ Tài chính**

*a. Về hệ thống các văn bản, chế độ của Nhà nước*

*b. Nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động tài chính, có chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm soát chi Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước*

### **3.3.2. Đối với Kho bạc Nhà nước cấp trên**

**3.3.3. Đối với cơ quan Tài chính, cơ quan chủ quản và các đơn vị sự nghiệp y tế**

## KẾT LUẬN

KSC chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị SNYT là một nội dung quan trọng trong quản lý chi thường xuyên ngân sách của Nhà nước. Thực hiện tốt công tác này có ý nghĩa rất to lớn trong việc thực hành tiết kiệm, chống tiêu cực, lãng phí, góp phần lành mạnh hoá nền tài chính quốc gia, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

Cùng với tiến trình đổi mới cơ chế kinh tế của Đảng và Nhà nước, ngành Kho bạc nói chung và KBNN Đà Nẵng nói riêng với chức năng chủ yếu là quản lý nhà nước về quỹ NSNN, trong đó có công tác KSC thường xuyên NSNN đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, đã khẳng định được một cách vững chắc vị trí, vai trò, nhiệm vụ quan trọng của mình trong hệ thống quản lý nền tài chính nước nhà. Tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề còn tồn tại cần được khắc phục để hoàn thiện hơn công tác này.

Hoàn thiện công tác KSC chi thường xuyên NSNN đối với các đơn vị SNYT tại KBNN Đà Nẵng là vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp. Các giải pháp phải có tính hệ thống, xuyên suốt và phù hợp với các cơ chế, chính sách, từ Luật đến các văn bản hướng dẫn và phù hợp với điều kiện thực tế.

Được sự hướng dẫn tận tình của Cô giáo –TS. Đinh Bảo Ngọc, sự góp ý nhiệt tình của lãnh đạo cũng như các đồng nghiệp KBNN Đà Nẵng, tác giả đã có nhiều nỗ lực cố gắng, nhưng những kết quả nghiên cứu không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế.

Rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp, bổ sung của các Thầy giáo, Cô giáo, Nhà khoa học và các đồng nghiệp để đề tài hoàn thiện hơn./.